

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DS-ST

Ngày: 13/11/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Long Nhiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Lan.
Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây sơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2019/TLST- DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Minh A, sinh năm 1963 (Có mặt).

Trú tại: thôn T 2, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Vợ Chồng ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1954; bà Lê Thị C, sinh năm 1955 (có mặt).

Đồng trú tại: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Hồ Thị Minh A trình bày: Bà và vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C là chỗ quen biết, tin tưởng lẫn nhau nên vào ngày 26/11/2017 (âm lịch) vợ chồng ông H và bà C đề nghị vay của bà số tiền 55.000.000đ, hai bên có viết giấy vay tiền và hẹn đến ngày 01/01/2018 (âm lịch) thì vợ chồng ông H, bà C trả hết nợ cho

bà và không thỏa thuận lãi. Sau đó vợ chồng ông H, bà C có trả cho bà được 19.000.000đ còn nợ lại 36.000.000đ. Mặc dù bà đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông H, bà C không trả thêm tiền gì cho bà. Vì quá thời gian trả nợ đã lâu nên nay bà yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C trả cho bà số nợ còn lại là 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*) theo phương thức trả dứt điểm một lần và tính lãi theo lãi suất do ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày 02/01/2018 (âm lịch). Ngoài khoản vay này (khoản vay ngày 26/11/2017 âm lịch) hai bên không có khoản vay nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C trình bày: vợ chồng ông, bà và bà Hồ Thị Minh A là chỗ quen biết, tin tưởng lẫn nhau nên vào ngày 26/11/2017 (âm lịch) vợ chồng ông, bà đề nghị vay của bà A số tiền 55.000.000đ (là khoản tiền viết lại từ các giấy vay trước đó), hai bên có viết giấy vay tiền và hẹn đến ngày 01/01/2018 âm lịch thì vợ chồng ông, bà trả hết nợ cho bà A và không thỏa thuận lãi. Sau đó vợ chồng ông, bà có trả cho bà A được 19.000.000đ (trả lần cuối cùng vào ngày 27/6/2019) còn nợ lại 36.000.000đ. Mặc dù bà A đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông, bà không có khả năng trả thêm tiền gì cho bà A vì điều kiện gia đình khó khăn. Nay bà A yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C trả cho bà số nợ còn lại là 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*) theo phương thức trả dứt điểm một lần và tính lãi theo lãi suất do ngân hàng quy định từ ngày 02/01/2018 âm lịch (tức ngày 17/02/2018) thì vợ chồng ông bà không đồng ý tính lãi vì số tiền 55.000.000đ đã bao gồm tiền lãi cho số tiền gốc là 33.000.000đ nhưng ông bà không có chứng cứ gì chứng minh về việc tính khoản lãi là 22.000.000đ. Phương thức trả nợ là ông, bà xin trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ, bắt đầu từ ngày 12/9/2019 cho đến khi hết nợ và không đồng ý trả tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà bà Hồ Thị Minh A, buộc vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*) theo phương thức trả dứt điểm một lần và tính lãi theo lãi suất do Ngân hàng quy định từ ngày 02/01/2018 (âm lịch) tức ngày 17/02/2018 cho đến khi xét xử xong vụ án; không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C phải xin trả nợ dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ, bắt đầu từ ngày 12/9/2019 cho đến khi hết nợ và không đồng ý tính lãi vì không có căn cứ và bà A không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về nội dung: Bà Hồ Thị Minh A và vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C đều thống nhất về số tiền mà vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C còn nợ bà A là 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*). Đây là những tình tiết mà các bên đương sự đều thừa nhận, không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

Việc vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C nợ tiền bà A, bà A đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông H, bà C chây ỳ không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay bà A yêu cầu Tòa án buộc ông H, bà C phải trả tiền còn nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Bà A yêu cầu ông H, bà C trả tiền lãi kể từ ngày 02/01/2018 (âm lịch) tức ngày 17/02/2018 là ngày tiếp theo ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà hai bên thỏa thuận trong giấy hẹn nợ ghi ngày 26/11/2017 đến ngày xét xử vụ án với mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước là có căn cứ nên Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà A.

Tiền lãi tính từ ngày 02/01/2018 tức ngày 17/02/2018 đến ngày xét xử là ngày 13/11/2019 tổng cộng là 20 tháng và 27 ngày với lãi suất là 0,75%/tháng, 0,025%/ngày. Tổng tiền lãi là 5.643.000 đồng.

Tổng cộng vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C nợ bà A là 41.643.000 đồng (*Bốn mươi một triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Việc vợ chồng ông H, bà C không đồng ý trả nợ dứt điểm một lần số tiền gốc 36.000.000 đồng mà xin trả dần hàng tháng mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ và không chịu trả lãi vì tiền lãi đã tính vào số tiền nợ gốc 55.000.000đ nhưng không có chứng cứ gì chứng minh và bà A không đồng ý nghị nên không thể thỏa mãn yêu cầu của vợ chồng ông H, bà C.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Minh A có đơn yêu cầu thi hành án. Trong trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C chậm trả tiền thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì vợ chồng ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị C thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Thị Minh A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 006390 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Minh A.
- Buộc vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C phải có nghĩa vụ trả nợ tiền vay một lần cho bà Hồ Thị Minh A với số tiền là 41.643.000 đ (*Bốn mươi một triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng*), trong đó: tiền vay gốc là 36.000.000 đồng và tiền lãi là 5.643.000đ.

- Không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C xin trả dần số tiền nợ tiền gốc 36.000.000đ mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ và không đồng ý tính lãi từ ngày 02/01/2018 (âm lịch) tức ngày 17/02/2018 cho đến khi xét xử xong vụ án vì bà A không đồng ý.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Minh A có đơn yêu cầu thi hành án. Trong trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị C chậm trả tiền thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Vợ chồng ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Hồ Thị Minh A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 006390 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Long Nhiên